



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 08/09/2025 (Monday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
0.5	19:39	23:30	↗
3.5	02:19	05:30	↘
1.8	08:01	11:30	↗
3.6	13:28	16:45	↘
0.5	20:16	00:15	↗
3.5	02:40	06:00	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Vinh	EVER CROWN	9.6	172	18,658	P/s3 - CL4	00:00	// 03.00	A2-A5
2	P.Thùy	EVER ORIENT	10.5	195	29,116	P/s3 - BP7	01:30	Thả neo, tăng cường dây	A2-A5
3	Đào	SKY RAINBOW	9.9	173	17,944	P/s3 - BNPH	01:00	// 04.30	A1-A3
4	B.Long	KMTC JARKATA	9.2	172	16,659	P/s3 - CL5	07:00	// 05.00	A3-A6
5	M.Cường - N.Trường	TAN CANG GLORY	6.9	134	6,474	H25 - TCHP	07:00	// 09.30	01-12
6	Kiên	INCREC	9.5	172	19,035	P/s3 - BNPH	12:30	// 15.30	A1-08
7	Duyệt	SITC LIAONING	9.6	172	17,119	P/s3 - CL4-5	12:30	// 15.30	A2-A5
8	T.Hiền - Diệu	SAWASDEE ALTAIR	9.9	173	18,072	P/s3 - BP7	13:00	Tăng cường dây	A2-A5
9	V.Tùng	HAIAN BETA	9.6	172	18,852	P/s3 - BP5	12:30	Tăng cường dây ↑	A3-A6
10	Khái	SAWASDEE DENEK	9.9	172	18,072	P/s3 - CL1	13:00	// 16.00	A1-08
11	N.Thanh	SITC CHANGDE	8.6	172	19,011	P/s3 - CL3	20:30	// 22.30	A2-A5
12	P.Hải	KMTC SINGAPORE	8.7	172	16,659	P/s3 - CL4	19:30	// 22.30	A1-A3
13	N.Hoàng	SMOLNY	5.5	138	7,270	CR - P/S	07:30	QTCR	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Duyệt - P.Hải	OOCL BERLIN	12	367	141,003	P/s3 - CM4	01:00	Y/c MP; Po+3NM; VIX	A9-A10-SF1
2	N.Thanh - Đ.Chiến	MSC FRANCESCA	12	364	131,771	CM3 - P/s3	08:00	MT	MR-KS-AWA
3	Phú - P.Hung	YANTIAN I	10.7	351	109,149	P/s3 - CM3	08:00	Y/c MT	MR-KS-AWA
4	Son	STINGER	8.5	180	25,594	CM1 - P/s3	15:00		A9-A10
5	Tín	LANG MAS III	3	55	499	P/s1 - TCCT	14:00	ĐX	

No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	V.Dũng	DONGJIN CONFIDENT	7.3	172	18,340	BNPH - P/s3	03:30		A1-08
2	Anh	SINAR BANGKA	9.1	147	12,563	TCHP - H25	04:00		01-12
3	M.Tùng	GSL AFRICA	9.4	200	27,213	CL5 - P/s3	06:00		A2-A6
4	P.Cần - Duy	HMM DAVAO	9.5	195	24,181	CL3 - P/s3	07:30		A3-A6
5	Đ.Minh	HAIAN ALFA	9.7	172	18,852	VICT - CM2	09:30	+KV1, Y/c MT	MR-KS
6	Nhật - Hoàn	MAERSK JIANGYIN	8.9	222	28,007	CL4-5 - P/s3	15:30		A1-A6
7	Chính	EASTERN GLORY	3	71	1,810	CL2 - H25	12:00	↓	08
8	N.Chiến	KMTC LAEM CHABANG	8	173	18,318	CL1 - P/s3	15:30		A2-A5
9	Uy	SAWASDEE SIRIUS	8.5	173	18,051	CL7 - P/s3	22:30		A3-A6
10	V.Hải	SKY RAINBOW	6.9	173	17,944	BNPH - P/s3	15:30		A1-08
11	B.Long	KMTC JARKATA	8.9	172	16,659	CL5 - P/s3	22:30		A3-A6
12	N.Cường	EVER CROWN	6.3	172	18,658	CL4 - P/s3	22:30		A1-A3
13	Quyển - H.Thanh	TAN CANG GLORY	5.4	134	6,474	TCHP - H25	23:00		01-12
14	Quang	MAERSK NACKA	8.2	172	25,514	CL4 - P/s3	03:30		A3-A5
15	P.Thùy	PERSEVERANCE 27	3	59	877	CL2 - H25	18:00	ĐX, ↓	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	N.Cường	EVER ORIENT	10.5	195	29,116	BP7 - CL3	10:30	↑	A2-A5
2	Vinh	HAIAN BETA	9.6	172	18,852	BP5 - CL5	23:00	ĐX	
3	Đào	SAWASDEE ALTAIR	9.9	173	18,072	BP7 - CL7	23:30	ĐX	